

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 8 CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 727/2018/DS-ST

Ngày: 29/11/2018

“V/v Tranh chấp hợp đồng

Tín dụng”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 8 THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thúy Hòa

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Năm

2. Bà Nguyễn Thị Kim Hồng

-Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thu Trang, thư ký Tòa án nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh.

-Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Phan Xuân Hiền - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 11 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử công khai vụ án thụ lý số 274/2017/TLST- DS ngày 18 tháng 7 năm 2017, về việc :“Tranh chấp hợp đồng tín dụng” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 121/2018/QĐXXST-DS ngày 22 tháng 10 năm 2018 và Quyết định hoãn phiên tòa số 97/2018/QĐST-DS ngày 12/11/2018 giữa các đương sự:

Nguyên đơn : Ngân hàng A

Địa chỉ: 442 đường K, Phường N, Quận B, Thành phố M

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị Thanh V, theo văn bản ủy quyền ngày 28/8/2018 (Vắng mặt)

Bị đơn : Ông H, sinh năm 1968

Địa chỉ: 657A/8 đường D, Phường C, Quận T, Thành phố M

(Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và tại văn bản ngày 29/11/2018 nguyên đơn có người đại diện theo ủy quyền bà Nguyễn Thị Thanh V trình bày: Ngày 10/5/2012 ông H có ký hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng với Ngân hàng A. Ngày 19/05/2012 ông được cấp thẻ tín dụng số 4791382530065124 hạn mức thẻ 10.000.000 đồng (Mười triệu đồng). Theo thỏa thuận

trong hợp đồng, ông H có trách nhiệm thực hiện đúng điều kiện sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng A. Tuy nhiên trong quá trình thực hiện hợp đồng ông H sử dụng thẻ nhưng không trả lại tiền, Ngân hàng A đã nhắc nhở nhiều lần và ngày 23/2/2017 đã chuyển tài khoản thẻ của ông H sang nợ quá hạn, chấm dứt việc sử dụng thẻ của ông H và thu hồi trước hạn toàn bộ số nợ chưa thanh toán 11.066.316 đồng. Lãi suất nợ quá hạn 38,7% /năm từ ngày 14/11/2011 đến ngày 11/6/2017 và 43,55%/năm từ ngày 12/6/2017 đến ngày 29/11/2018. Ông H vẫn không thực hiện việc trả nợ nên Ngân hàng khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông H trả một lần cho Ngân hàng toàn bộ số tiền nợ đến hạn và tiền lãi phát sinh theo lãi suất nợ quá hạn cho đến khi thanh toán xong nợ.

Tính đến ngày 29/11/2018 tổng số tiền Ngân hàng A khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông H phải thanh toán ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật là 19.456.110 (mười chín triệu bốn trăm năm mươi sáu ngàn một trăm mười) đồng trong đó tiền vốn là 11.066.316 đồng và tiền lãi là: 8.389.794 đồng và tiền lãi phát sinh theo lãi suất nợ quá hạn do các bên thỏa thuận trong hợp đồng từ ngày 30/11/2018 cho đến khi thanh toán xong tất cả các khoản nợ theo thứ tự sau: vốn gốc, lãi quá hạn.

Bị đơn ông H không đến Tòa nên không thu được lời khai cũng như không hòa giải được.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 8 phát biểu ý kiến: Tòa án nhân dân Quận 8 thụ lý giải quyết vụ án đúng thẩm quyền, đúng quy định pháp luật. Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa, nguyên đơn tuân thủ pháp luật không vi phạm Tổ tụng. Về nội dung đề nghị chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn.

XÉT THẤY :

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên Toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên Toà, Hội đồng xét xử nhận định :

[1]. Về Tổ tụng:

Xét đơn khởi kiện của Ngân hàng A thì đây là tranh chấp hợp đồng tín dụng, bị đơn cư trú tại Quận 8 nên theo qui định của các Điều 26; Điều 35 và Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Quận 8 Thành phố Hồ Chí Minh.

Ông H đã được tòa án triệu tập họp lệ lần thứ hai để tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhưng đều vắng mặt. Căn cứ khoản 1 Điều 207 Bộ luật Tố tụng dân sự vụ án này thuộc trường hợp không tiến hành hòa giải được.

Ông H đã được Tòa án triệu tập họp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt tại phiên tòa. Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn bà Nguyễn Thị Thanh V có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt. Căn cứ khoản 2 điều 227 và khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự Hội đồng xét xử quyết định xử vắng mặt ông H và người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn.

[2]. Về các yêu cầu của các đương sự:

Xét Ngân hàng A và ông H có thỏa thuận về việc cấp và sử dụng thẻ tín dụng. Ngày 19/5/2012 Ngân hàng A đã cấp thẻ tín dụng cho ông Hùng, hạn mức thẻ 10.000.000 đồng, hiệu lực sử dụng thẻ 36 tháng, lãi suất thỏa thuận theo bản điều khoản và điều kiện sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng A. Đây là hợp đồng vay tài sản có kỳ hạn và có lãi. Theo luật các tổ chức tín dụng năm 2010 thì tổ chức tín dụng và bên vay có quyền thỏa thuận về lãi suất vay nên hợp đồng vay giữa Ngân hàng A và ông H đúng qui định của pháp luật. Nghĩa vụ của bên vay phải trả đủ tiền khi đến hạn nhưng ông H sử dụng tiền trong thẻ nhưng không trả lại là vi phạm nghĩa vụ trả nợ. Tính đến ngày 29/11/2018 ông H còn thiếu Ngân hàng A số tiền 19.456.110 (mười chín triệu bốn trăm năm mươi sáu ngàn một trăm mười) đồng trong đó tiền vốn là 11.066.316 đồng và tiền lãi là: 8.389.794 đồng. Ông H đã được thông báo thụ lý vụ án nhưng không có ý kiến phản đối chứng tỏ có việc vay nợ và thiếu nợ giữa ông H và Ngân hàng A. Không có chứng cứ nào thể hiện sau khi thụ lý vụ án ông H đã trả nợ cho Ngân hàng A. Căn cứ Điều 471, Điều 474 Bộ luật Dân sự năm 2005 Ngân hàng A yêu cầu ông H phải trả toàn bộ số tiền còn thiếu cùng với tiền lãi theo hợp đồng tín dụng là phù hợp nên chấp nhận. Căn cứ án lệ số 08/2016/AL qui định: “Đối với các khoản tiền vay của tổ chức Ngân hàng, tín dụng, ngoài khoản tiền nợ gốc, lãi vay trong hạn, lãi vay quá hạn, phí mà khách hàng vay phải thanh toán cho bên cho vay theo hợp đồng tín dụng tính đến ngày xét xử sơ thẩm, thì kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm khách hàng vay còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của ngân hàng cho vay” nên ông H phải tiếp tục trả tiền lãi tính kể từ ngày 30/11/2018 cho Ngân hàng A trên số nợ gốc theo lãi suất nợ quá hạn tại hợp đồng tín dụng số 4791382530065124 cho đến khi trả xong nợ.

[3]. Về án phí dân sự sơ thẩm :

Xét yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn nên phải chịu án phí dân sự sơ thẩm ; Nguyên đơn không phải chịu án phí và được hoàn lại tiền tạm ứng án phí theo quy định tại Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng:

- Các Điều 26, Điều 35, Điều 39, Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;
- Các Điều 471, Điều 474 của Bộ luật dân sự năm 2005;
- Luật các tổ chức tín dụng năm 2010;

- Án lệ số 08/2016/AL công bố ngày 17/10/2016;

- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

Tuyên xử vắng mặt người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn và ông H:

1. Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn Ngân hàng A:

Buộc ông H phải trả cho Ngân hàng A số tiền 19.456.110 (mười chín triệu bốn trăm năm mươi sáu ngàn một trăm mười) đồng trong đó tiền vốn là 11.066.316 đồng và tiền lãi là: 8.389.794 đồng ngay sau khi bản án có hiệu lực Pháp luật. Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm ông H còn phải trả số tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng (Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng số 4791382530065124, Bản điều khoản và điều kiện sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng A) cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Ông H phải chịu 972.806 (Chín trăm bảy mươi hai ngàn tám trăm lẻ sáu) đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Ngân hàng A không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm và được trả lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 (Ba trăm ngàn) đồng theo biên lai thu tiền số AA/2017/0013108 ngày 14/7/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 8.

Thi hành tại Chi cục Thi hành án dân sự có thẩm quyền

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Ngân hàng A và ông H vắng mặt được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày được tổng đạt bản án hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- TAND TP.HCM;
- VKSND Q8;
- Chi cục THADS Q8;
- Các đương sự;
- Lưu VP, hồ sơ (...)

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Lê Thúy Hòa

